

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 29 - 11- 2019.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly  
hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là thư ký tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên. Vắng mặt.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Lại Thị H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: xóm 4, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**\* Bị đơn:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và địa chỉ: thôn T, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lại Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T kết hôn vào ngày 12/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hai tháng. Sau khi kết hôn cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã thậm chí xúc phạm nhau nặng nề. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2013 đến đầu năm 2014 chị H đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân. Do anh T đã đến nhà chị H xin lỗi và mong chị H bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng về chung sống và chị H cũng mong muốn con chung có một gia đình hạnh phúc có bố, có mẹ nên chị H đã quay về chung sống với anh T. Tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi tính nết, cứ mỗi khi gia đình mâu thuẫn anh T lại có hành vi đánh chị H và chửi cả gia đình chị H. Đỉnh điểm vào ngày 26/8/2018 do mâu thuẫn về kinh tế anh T đã đánh chị H và đuổi chị H ra khỏi nhà. Từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh T không quan tâm, không hỏi han hay xin lỗi gì đối với chị H. Nay chị H xác định không còn tình cảm dành cho anh T nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Lê Mạnh T1 (con trai), sinh ngày 14/11/2012; cháu Lê Anh T2 (con gái), sinh ngày 26/02/2014. Khi vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh T2 và giao cháu Mạnh T1 cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết, hiện chị Huế không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Phần trình bày của bị đơn anh Lê Thanh T:

- Về hôn nhân: Về ngày, tháng, địa điểm, điều kiện kết hôn anh T công nhận lời khai của chị H là đúng.

Theo anh T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất êm ấm, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Đôi lúc trong cuộc sống vợ chồng cũng có những bất hòa, mâu thuẫn nhưng đó cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ mà gia đình nào cũng có. Hai vợ chồng đều chăm chỉ làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh T luôn làm tròn bổn phận của người làm chồng, làm cha trong gia đình. Những khi nóng nảy anh T cũng có mắng chửi chị H chứ không hề đánh đập hay xúc phạm gì đến nhân phẩm, danh dự của chị H. Anh T xác nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh T cũng không biết chị H ở đâu và sinh sống như thế nào. Vợ chồng không còn liên lạc, không còn quan tâm

đến nhau nữa. Anh T cũng không đi tìm hay có hành động gì níu kéo chị H quay về chung sống cùng nhau. Nay chị H xin ly hôn anh T nhận thấy anh vẫn còn dành rất nhiều tình cảm cho chị H, vì vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết để anh chị được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Tại phiên tòa hôm nay, anh T xác định lại tình cảm vợ chồng đã hết nên anh nhất trí ly hôn như nguyện vọng của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung có tên tuổi như chị H khai là đúng. Khi vợ chồng ly hôn anh T có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Mạnh T1 và giao chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Anh T2. Anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Tại phiên tòa, anh T đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Nguyện vọng của cháu Lê Mạnh T1: Khi bố mẹ ly hôn, cháu đề nghị được ở với bố là Lê Thanh T.

\* Quan điểm của chính quyền địa phương: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ của chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T theo quy định pháp luật.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:***

Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lê Anh T2, giao cháu Lê Mạnh T1 cho anh T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Về con chung, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thanh T là bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Do vậy, vụ án: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”

giữa chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 12 tháng 12 năm 2011 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu nhau rất ngắn, nên khi về chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cả hai đều không hiểu và không thông cảm cho cá tính của nhau nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Hậu quả là sau một năm kết hôn vợ chồng đã cãi nhau đến mức chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Sau đó vì con chung nên vợ chồng lại đoàn tụ nhưng đến năm 2018 vợ chồng lại xảy ra xô xát khiến chị H phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh T cho rằng vợ chồng sống rất êm ấm hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn nhưng thực tế trong bảy năm chung sống hai lần vợ chồng sống ly thân cho thấy cuộc sống chung không hạnh phúc. Hơn nữa sau khi vợ chồng ly thân anh T không quan tâm thậm chí không biết chị H sống ở đâu, sống như thế nào chứng tỏ anh T cũng không còn tình cảm với chị H và cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân nữa. Tại phiên tòa cả chị H và anh T đều xác định tình cảm không còn, đề nghị được giải quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho cả hai bên được quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Lê Mạnh T1 (con trai), sinh ngày 14/11/2012; cháu Lê Anh T2 (con gái), sinh ngày 26/02/2014. Khi vợ chồng ly hôn, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các con chung, đồng thời đảm bảo quyền và trách nhiệm của cả bố và mẹ đối với con chung. Cháu Lê Mạnh T1 là con trai cần sự quan tâm chăm sóc của bố nhiều hơn, đồng thời cũng là nguyện vọng của cháu T1 muốn được ở với bố. Cháu Lê Anh T2 là con gái cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn, hơn nữa cháu T2 còn nhỏ. Do vậy, cần giao cháu Lê Mạnh T1 cho anh Lê Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Lê Anh T2 cho chị Lại Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các cháu và phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H và anh T đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về con nuôi, con riêng cả chị H và anh T đều thống nhất không có, nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị H và anh T phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 54; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T.

2/ Về con chung: Giao chị Lại Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Anh T2, sinh ngày 26/02/2014 (con gái) cho đến khi cháu Anh T2 đủ 18 tuổi; giao anh Lê Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Mạnh T1, sinh ngày 14/11/2012 (con trai) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh T. Chị H được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002218 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Lại Thị H và anh Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã LT, TP Phủ Lý;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Xuyên**

